

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

Môn: Ngữ văn, Lớp 12
Thời gian: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên thí sinh:.....
Số báo danh:.....

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm):

Đọc đoạn trích sau:

“Thời gian là nguyên liệu làm nên cuộc đời của một người.” Cuộc đời của mỗi chúng ta đều hữu hạn, thời gian thuộc về mỗi người cũng có giới hạn. Trong tất cả các nhà phê bình, nhà phê bình vĩ đại nhất, chính xác nhất và tài năng nhất chính là “thời gian”. Thử nhanh nhất mà lại chậm nhất, dài nhất mà lại ngắn nhất, tầm thường nhất mà lại giá trị nhất, dễ dàng làm cho ta lãng quên nhưng cũng dễ dàng làm cho ta hối tiếc nhất trên đời này, đó chính là thời gian.

Cây cối khô rồi sẽ có lúc xanh lại, hoa tàn rồi sẽ lại đơm bông, chim én bay đi rồi cũng có lúc quay lại. Song đời người khi đã tắt lịm rồi thì chẳng thể có cơ hội sống lại lần nữa. Đúng như câu nói: “Hoa có ngày nở lại, nhưng tuổi trẻ chẳng thể có lần hai”. Thời gian cứ từ từ trôi, không bao giờ dừng lại và mãi mãi không thể quay về. Vì thế, khi còn trẻ, nếu biết tạo cho mình thói quen quý trọng thời gian, thì điều đó sẽ có sức ảnh hưởng to lớn đối với cuộc đời mỗi người chúng ta. Đời người có hạn, hãy quý trọng báu vật thời gian, đừng hoài phí nó, hãy tranh thủ học thêm nhiều thứ, làm thêm nhiều điều khi ta còn trẻ.

Từ xưa tới nay, những người thành công đều là những người biết quý trọng thời gian. Cứ trung bình ba ngày nhà phát minh vĩ đại Thomas Edison lại có một sáng chế, ông tranh thủ từng giây từng phút cho những nghiên cứu tỉ mỉ của mình. Nhà văn lớn Lỗ Tấn cũng từng nói: “Tôi đâu phải là một thiên tài, tôi chỉ dành tất cả thời gian mà người khác uống cà phê để làm việc mà thôi”. Ông để lại cho chúng ta hơn sáu triệu chữ mang giá trị tinh thần to lớn, đơn giản chỉ vì ông biết tận dụng thời gian. Karl Marx, nhà lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản, trước khi qua đời còn chạy đua với thời gian để viết cuốn Tư bản luận. Đây là những ví dụ minh họa rất sinh động về việc một người nếu muốn để lại chút cống hiến cho cuộc đời, thì tất phải biết quý trọng thời gian.

Có người hỏi Darwin rằng: “Tại sao ngài có thể làm được rất nhiều việc trong cuộc đời mình như vậy?” Ông trả lời: “Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng nửa tiếng là khoảng thời gian ngắn ngủi không đáng kể.” Những câu danh ngôn trên chẳng phải đã cho chúng ta thấy một điều: Tất cả những người có thành tựu, có tên tuổi, không ai đạt được thành công mà không biết quý trọng thời gian. Họ đã sử dụng thời gian tuổi trẻ một cách tuyệt vời.

(Học cho ai? Học để làm gì?, tập 2, Tiêu Vệ - Người dịch Lê Tâm, NXB Kim Đồng 2022, tr114-116)

Thực hiện các yêu cầu sau :

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

Câu 2: Theo tác giả, vì sao thời gian được coi là “nhà phê bình vĩ đại nhất, chính xác nhất và tài năng nhất”?

Câu 3: Câu chuyện về Thomas Edison, Lỗ Tấn, Karl Marx, Darwin trong đoạn văn đem đến cho anh/ chị suy nghĩ gì?

Câu 4: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được dùng trong câu văn: *Thứ nhanh nhất mà lại chậm nhất, dài nhất mà lại ngắn nhất, tầm thường nhất mà lại giá trị nhất, dễ*

dàng làm cho ta lãng quên nhưng cũng dễ dàng làm cho ta hối tiếc nhất trên đời này, đó chính là thời gian.

Câu 5: Từ cách hiểu về câu nói “*Hoa có ngày nở lại, nhưng tuổi trẻ chẳng thể có lần hai*”, anh/chị hãy rút ra bài học về cách quản lí và sử dụng thời gian hiệu quả trong những năm tháng tuổi trẻ?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm): *Con người không thể thay đổi hoàn cảnh khách quan, không gian hay thời gian, nhưng bất kì ai cũng hoàn toàn có thể tự thay đổi bản thân mình, nếu muốn.*

(Trích *Tự chịu trách nhiệm*, Trần Thượng Tuấn- Nguyễn Minh Huy, 8 kĩ năng mềm thiết yếu- chìa khoá đến thành công, NXB Lao động, Hà Nội, 2015, tr.126)

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ bàn về giá trị của việc thích ứng với hoàn cảnh để trưởng thành.

Câu 2. (4,0 điểm):

Viết một bài văn nghị luận khoảng 600 chữ phân tích vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình trong bài thơ ***Đi thuyền trên sông Đáy*** của Hồ Chí Minh:

*Dòng sông lặng ngắt như tờ,
Sao đưa thuyền chạy, thuyền chờ trăng theo.
Bốn bề phong cảnh vắng teo,
Chỉ nghe cót két tiếng chèo thuyền nan.
Lòng riêng riêng những bàng hoàng,
Lo sao khô phục giang san Tiên Rồng.
Thuyền về, trời đã rạng đông,
Bao la nhuộm một màu hồng đẹp tươi.*

Ngày 18-8-1949

(Hồ Chí Minh - ***Thơ***, NXB Văn học, Hà Nội, 1970)

-----**Hết**-----

(*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm*)

Chú thích:

*Bài thơ **Đi thuyền trên sông Đáy** được sáng tác năm 1949, trong một lần đi thăm một lớp học của cán bộ kháng chiến, khi Bác Hồ từ Khẩu Lầu (Tân Trào) xuôi thuyền về huyện lỵ Sơn Dương (Tuyên Quang).*

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Phương thức biểu đạt chính là phương thức nghị luận</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được chính xác: 0,5 điểm - HS nêu sai hoặc không nêu được : 0 điểm. 	0,5
	2	<p>Gợi ý: - Thời gian là thước đo khách quan, công bằng, không thiên vị bất kì ai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua thời gian, giá trị thật của con người, của sự cống hiến, thành tựu hay lãng phí đều được bộc lộ rõ ràng. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xác định đúng: 0,5 điểm , mỗi ý 0,25 - Học sinh xác định sai hoặc không có câu trả lời: 0 điểm 	0,5
	3	<p>Câu chuyện về Thomas Edison, Lỗ Tấn, Karl Marx, Darwin đem đến suy nghĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành công không đến từ may mắn hay thiên tài bẩm sinh mà chủ yếu từ ý thức quý trọng và tận dụng thời gian. - Những con người vĩ đại đều biết tranh thủ từng phút giây để lao động, sáng tạo và cống hiến. - Qua đó nhắc nhở mỗi người, đặc biệt là người trẻ, cần có thái độ nghiêm túc với thời gian sống của mình. <p><i>“Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được đầy đủ theo hướng dẫn chấm 1.0 điểm - Học sinh nêu được 1 suy nghĩ có giá trị : 0,5 điểm - Học sinh không nêu đúng : 0 điểm 	1,0
	4	<p>Học sinh có thể trình bày theo cách hiểu theo gợi ý:</p> <p><i>Phép đối (kết hợp liệt kê). Hoặc phép điệp từ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng: + Tạo tính cân xứng, hài hòa , tăng nhịp điệu cho câu văn + Làm nổi bật tính chất đa chiều, nghịch lí của thời gian: vừa nhanh vừa chậm, vừa ngắn vừa dài, vừa bình thường vừa vô cùng quý giá. + Nhấn mạnh vai trò to lớn của thời gian đối với đời người, từ đó tăng sức thuyết phục cho lời khuyên hãy biết trân trọng thời gian. <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu được đầy đủ ý được 1.0 điểm - Học sinh nêu 1 ý đúng được 0,25 điểm - Học sinh xác định sai hoặc không có câu trả lời: 0 điểm 	1,0

	5	<p>- Học sinh đưa ra cách hiểu nội dung câu nói: Loài hoa nở rồi tàn, rồi nở đó là quy luật của tự nhiên. Nhưng đối với tuổi trẻ thì không có hai lần trở lại. Từ đó trình bày bài học theo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuổi trẻ và thời gian sống của con người là hữu hạn, không thể quay lại, vì vậy cần sống có mục tiêu, có kế hoạch. - Biết quản lí thời gian khoa học: ưu tiên việc học tập, rèn luyện, trải nghiệm và cống hiến. - Tránh lối sống lãng phí thời gian vào những việc vô bổ, để khi nhìn lại không phải hối tiếc vì đã đánh mất những năm tháng quý giá nhất của cuộc đời. <p>- Học sinh nêu được đầy đủ ý được 1.0 điểm - Học sinh nêu 1 ý đúng được 0,25 điểm - Học sinh xác định sai hoặc không có câu trả lời: 0 điểm</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	<p><i>Con người không thể thay đổi hoàn cảnh khách quan, không gian hay thời gian, nhưng bất kì ai cũng hoàn toàn có thể tự thay đổi bản thân mình, nếu muốn.</i></p> <p>(Trích <i>Tự chịu trách nhiệm</i>, Trần Thượng Tuấn- Nguyễn Minh Huy, 8 kĩ năng mềm thiết yếu- chìa khoá đến thành công, NXB Lao động, Hà Nội, 2015, tr.126)</p> <p>Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ bàn về giá trị của việc thích ứng với hoàn cảnh để trưởng thành.</p>	2.0

	<p>a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> - Hình thức: một đoạn văn, thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp. - Dung lượng: khoảng 200 chữ Hướng dẫn chấm: - <i>Đảm bảo cả hai yêu cầu trên (hình thức là 1 đoạn văn, dung lượng từ 150 đến 250 chữ): 0,25 điểm</i> - <i>Không đảm bảo 1 trong 2 yêu cầu trên: 0,0 điểm</i></p> <p>b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: giá trị của việc thích ứng với hoàn cảnh để trưởng thành.</i></p>	0,25
	<p>c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận</i> * <i>Dẫn dắt, nêu vấn đề nghị luận</i> * <i>Giải thích vấn đề</i> Ý kiến chỉ ra giới hạn và khả năng của con người; từ đó hướng tới lối sống chủ động, thích ứng với hoàn cảnh để hoàn thiện bản thân và trưởng thành. Thích ứng với hoàn cảnh là linh hoạt, có những thay đổi phù hợp, bắt kịp với yêu cầu, điều kiện của môi trường mới để trở nên vững vàng, chín chắn. * <i>Bàn luận vấn đề:</i> + <i>Thích ứng với hoàn cảnh giúp người trẻ chủ động, linh hoạt, sáng tạo; phát huy được năng lực; phát triển bản thân...</i> + <i>Thích ứng với hoàn cảnh giúp người trẻ có bản lĩnh vững vàng trước mọi biến động của cuộc sống, vươn tới thành công.</i> + <i>Thích ứng với hoàn cảnh là điều kiện để xây dựng cuộc đời có ý nghĩa, lan tỏa giá trị tích cực, cống hiến cho cộng đồng.</i> + <i>Thích ứng với hoàn cảnh là điều không dễ dàng, tuổi trẻ cần: nuôi dưỡng khát vọng, ý chí, lòng dũng cảm, trau dồi kiến thức, kỹ năng...</i> - <i>Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện:</i> + <i>Nếu không thích ứng với hoàn cảnh người trẻ sẽ thụ động, tụt hậu; thích ứng với hoàn cảnh không có nghĩa là sống dễ dãi, bị cuốn theo hoàn cảnh, không làm chủ được bản thân, không có chính kiến, thiếu kiên định...</i> + <i>Thích ứng với hoàn cảnh theo chiều hướng tích cực, người trẻ có thể góp phần khiến hoàn cảnh khách quan trở nên tốt đẹp hơn...</i> - <i>Khẳng định ý nghĩa vấn đề nghị luận</i></p>	1,0
	<p>d. <i>Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ ngữ, ngữ pháp, liên kết câu trong đoạn văn. Hướng dẫn chấm: + <i>HS đáp ứng đúng các yêu cầu về diễn đạt: 0,25 điểm.</i> + <i>HS mắc từ 6 lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản trở lên: 0 điểm.</i></p>	0,25
	<p>đ. <i>Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. Hướng dẫn chấm: + <i>HS thể hiện tư duy sáng tạo qua lập luận, diễn đạt, phù hợp với vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</i> + <i>HS chưa thể hiện rõ sự sáng tạo: 0 điểm.</i></p>	0,25

2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình trong bài thơ Đi thuyền trên sông Đáy	4,0
	<i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận:</i> Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS đảm bảo bố cục và dung lượng bài văn (cộng/trừ 200 chữ): 0,25 điểm. + HS không đảm bảo bố cục của bài văn: 0 điểm.	0,5
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình trong bài thơ Đi thuyền trên sông Đáy</i> <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS xác định đúng và tập trung làm rõ vấn đề nghị luận: 0,5 điểm - HS chưa xác định đúng vấn đề nghị luận, lạc đề: 0 điểm.	0,5
	<i>c. Viết bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Dẫn dắt vấn đề, giới thiệu được vấn đề nghị luận * Thân bài: - Khái quát chung về: tác giả, tác phẩm, thể loại, đề tài - Cảm nhận vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình: + Tâm hồn thi sĩ nhạy cảm, tinh tế, gắn bó hài hòa với thiên nhiên: Cảm nhận tinh tế vẻ đẹp tĩnh lặng, thơ mộng của dòng sông. Không gian vắng lặng, âm thanh khe khẽ, Thiên nhiên hiện lên vừa thực, vừa mộng, giàu chất hội họa và thi vị... + Tâm hồn người chiến sĩ yêu nước, luôn trăn trở vì vận mệnh dân tộc. Tinh thần lạc quan, niềm tin vào tương lai tươi sáng. + Đặc sắc nghệ thuật. - Đánh giá: + Vẻ đẹp tâm hồn nhân vật trữ tình là sự hòa quyện hài hòa: Giữa thi sĩ và chiến sĩ. Giữa tình yêu thiên nhiên và tình yêu đất nước + Thể hiện phong cách thơ Hồ Chí Minh: Giản dị mà sâu sắc. Thơ ngắn nhưng hàm chứa tư tưởng lớn * Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận.	2,5

	<p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS triển khai ít nhất 02 luận điểm (trùng đồng, khác biệt), mỗi luận điểm triển khai được ít nhất 02 luận cứ; khi phân tích điểm khác biệt của mỗi đoạn cần chú ý đặt trong quan hệ đối sánh để làm nổi bật nét riêng; lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng: 2,25 - 2,5 điểm.</p> <p>- HS triển khai ít nhất 02 luận điểm (trùng đồng, khác biệt), mỗi luận điểm triển khai được ít nhất 02 luận cứ; khi phân tích điểm khác biệt của mỗi đoạn cần chú ý đặt trong quan hệ đối sánh để làm nổi bật nét riêng; lập luận tương đối chặt chẽ, thuyết phục; bằng chứng tương đối tiêu biểu, phù hợp, biết kết hợp giữa lí lẽ và bằng chứng: 1,5 - 2,0 điểm.</p> <p>- HS triển khai ít nhất 02 luận điểm (trùng đồng, khác biệt), mỗi luận điểm triển khai được 01 luận cứ; khi phân tích điểm khác biệt của mỗi đoạn cần chú ý đặt trong quan hệ đối sánh; lập luận tương đối chặt chẽ, thuyết phục; bằng chứng tương đối tiêu biểu: 1,0 - 1,25 điểm</p> <p>- HS viết lan man, không có luận điểm, không nêu được vấn đề: 0,25 - 0,75 điểm.</p> <p>- HS không làm bài hoặc lạc đề hoàn toàn: 0,0 điểm.</p>	
	<p>d. Diễn đạt:</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ HS đáp ứng đúng các yêu cầu về diễn đạt: 0,25 điểm</p> <p>+ HS mắc từ 6 lỗi chính tả, lỗi dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản trở lên: 0 điểm.</p>	0,25
	<p>đ. Sáng tạo:</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ HS thể hiện tư duy sáng tạo qua lập luận, diễn đạt, phù hợp với vấn đề nghị luận: 0,25 điểm</p> <p>+ HS chưa thể hiện rõ sự sáng tạo: 0 điểm.</p>	0,25
Tổng điểm		10,0